

Số: /KH-PGDĐT

Biên Hòa, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025

Căn cứ Kế hoạch 3521/KH-SGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025; Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục Biên Hòa cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”. Cập nhật hoàn thiện, chính xác số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành tỉnh Đồng Nai, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học, và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

- Triển khai đúng quy định, đạt hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Tiếp tục duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành **hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học**.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ, của Phòng trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện chất lượng và hiệu quả.

d) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

đ) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn Tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT); mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

g) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tới 100% trường học, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), quản lý thông tin y tế trường học, quản lý tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

b) Tham mưu lãnh đạo các cấp bố trí nguồn lực để triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ

hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ <https://csdl.dongnai.edu.vn> đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 9 về kết quả tốt nghiệp hàng năm và thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp (lớp 1 và lớp 6).

- Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, tiểu học, THCS đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGD&ĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGD&ĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ.

a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp; chuyển trường trực tuyến và dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

b) 100% cơ sở giáo dục tiếp tục đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

III. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. 100% các trường tiểu học, THCS đều tổ chức thực hiện việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo đúng quy định tại Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT. Trong đó:

- 100% các trường Tiểu học, THCS đều đạt từ mức 2 trở lên về Nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học và Nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.

- Có ít nhất 10% các trường tiểu học và 20% các trường THCS đạt mức 3 về Nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học và Nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong

quản trị cơ sở giáo dục. Chỉ tiêu cụ thể đối với các trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ có danh sách chi tiết.

2. Về quản trị cơ sở giáo dục

100% các cơ sở giáo dục đều sử dụng ít nhất 1 phần mềm dùng để quản lý nhà trường, trong đó 100% các trường học đều phải thực hiện đầy đủ hồ sơ của cán bộ, giáo viên, học sinh...trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh Đồng Nai.

100% hồ sơ của cán bộ, giáo viên, học sinh đều được số hóa trên cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản trị đơn vị và một số phần mềm chuyên ngành khác.

100% các trường THCS thực hiện duyệt kế hoạch bài dạy trực tuyến.

3. 100% các trường tiểu học, THCS đều được trang bị máy tính phục vụ giảng dạy bộ môn tin học ở mức đáp ứng cơ bản trở lên; 100% các trường học có trang bị máy tính phục vụ công tác hành chính, quản trị của đơn vị.

4. 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai giải pháp thanh toán các khoản phí trong giáo dục không dùng tiền mặt đúng quy định, trong đó thực hiện ít nhất 50% các giao dịch thanh toán của phụ huynh không sử dụng tiền mặt.

5. 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai phần mềm dạy học trực tuyến đúng theo quy định Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm đảm bảo tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến trung bình 5% ở các trường tiểu học, 10% ở các trường THCS.

6. 100% các cơ sở giáo dục đều cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin do Phòng, Sở, Bộ và các đơn vị liên quan tổ chức.

7. 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định.

8. 100% các cơ sở giáo dục đều có ít nhất 01 đường truyền internet tốc độ cao để phục vụ công tác dạy, học và quản trị nhà trường.

9. 100% Các cơ sở giáo dục đều đảm bảo việc an toàn thông tin, an ninh mạng theo đúng quy định.

10. 100% các cơ sở giáo dục đều sử dụng cổng thông tin điện tử: Website, ... để đăng tải các thông tin, các biểu mẫu, ... để thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

11. Tuyển sinh đầu cấp: 100% các trường Tiểu học, THCS thực hiện nộp hồ sơ tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến.

12. Triển khai học bạ số: Các trường tiểu học, THCS thực hiện triển khai học bạ số theo kế hoạch, lộ trình, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

- Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Chuẩn hóa các loại hồ sơ lưu trữ tại các cơ sở giáo dục về nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục theo các văn bản: Thông báo số 1308/TB-SGDĐT ngày 03/4/2024 về Thông báo Kết luận của Đồng chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và triển khai cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 46/KH-PGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Tăng cường công tác thể chế:

Các trường học tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các tổ chuyên môn, nhân viên nhà trường rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục:

- Tiếp tục rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus

có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Xây dựng Kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục, **đảm bảo tối thiểu 30%** các trường mầm non, tiểu học, THCS được kiểm tra (có thể lồng ghép vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung của Kế hoạch này, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS tổ chức thực hiện:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 tại đơn vị, kế hoạch cần cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, **cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân** trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Kế hoạch của các trường gửi về Phòng GD&ĐT qua hệ thống văn bản **trước ngày 10/10/2024**.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua hệ thống văn bản trước ngày 14/12/2024.

3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của nhà trường, **lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí** và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua hệ thống văn bản **trước ngày 30/5/2025**.

VI. NHIỆM VỤ CHUYỂN TIẾP

1. Triển khai đạt hiệu quả các nhiệm vụ được giao cho ngành GD&ĐT tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

2. Khẩn trương hoàn thành việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Thông báo số 1308/TB-SGDĐT ngày 03/4/2024 của Sở GD&ĐT về Thông báo Kết luận của Đồng chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và triển khai cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

3. Triển khai nghiêm túc việc thực hiện Quyết định số 692/QĐ-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

4. Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến ngành GD&ĐT thành phố theo Kế hoạch số 46/KH-PGDĐT ngày 13/6/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa năm 2024.

Trên đây là nội dung Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục thành phố Biên Hòa. Đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường học toàn thành;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Các BP chức năng Phòng GD&ĐT;
- Công thông tin Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, PT.

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Văn Minh